

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 10 năm 2022

**DANH MỤC CÁC MÔN HỌC CTĐT CAO HỌC DÙNG XÉT MIỄN CHO CÁC MÔN
TƯỜNG ĐƯƠNG Ở CTĐT ĐẠI HỌC**

NGÀNH THẠC SĨ VÀ MÃ NGÀNH: **Kỹ Thuật Công Nghiệp 8520117** **Khoá: 2019, 2020, 2021, 2022**
NGÀNH ĐẠI HỌC VÀ MÃ NGÀNH: **Kỹ Thuật Hệ thống Công nghiệp 7520118** Khoá: 2018, 2019, 2020, 2021, 2022
NGÀNH ĐẠI HỌC VÀ MÃ NGÀNH: **Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng 7510605** Khoá: 2018, 2019, 2020, 2021, 2022

Chương trình đào tạo Thạc sĩ				Chương trình đào tạo đại học			
Mã MH	Môn học	Số TC	Nhóm	Mã MH	Môn học	Số TC	Nhóm
ME4092	Cải tiến và đảm bảo chất lượng	3	BB	ME3225	Kiểm soát và quản lý chất lượng	3	
ME 5185	Công nghệ tinh gọn trong sản xuất dịch vụ	3	BB	ME4615	Sản xuất tinh gọn	3	
ME4094	Phân tích & thiết kế công việc	3	TC	ME2111	Thiết kế công việc và nhân trắc học	3	
ME5196	Hoạch định nguồn lực ERP	3	TC	ME4605	Hoạch định nguồn lực sản xuất	3	
ME4096	Logistics – SCM	3	TC	ME2125	Quản lý Logistics	3	
ME5199	Quản lý vận tải Logistics	3	TC	ME4021	Vận tải hàng hóa	3	

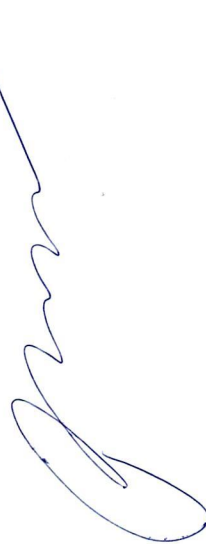


ME5190	Đánh giá kinh tế & quản lý dự án	3	TC	ME3223	Quản lý dự án	3	
ME5198	Tính gọn trong chuỗi cung ứng	3	TC	ME4647	Quản lý tính gọn trong chuỗi cung ứng	3	
ME5189	Kỹ thuật thiết kế mặt bằng công nghiệp	3	TC	ME3253	Hoạch định mặt bằng	3	
				ME3117	Thiết kế mặt bằng	3	
ME5186	Hỗ trợ ra quyết định	3	BB	ME3229	Kỹ thuật ra quyết định	3	
				ME3257	Mô hình ra quyết định trong chuỗi cung ứng	3	
ME5191	Lập kế hoạch và điều độ trong sản xuất và dịch vụ	3	BB	ME4023	Điều độ trong chuỗi cung ứng	3	
				ME4031	Kỹ thuật điều độ	3	
ME5313	Mô hình hoá và mô phỏng Hệ thống sản xuất và dịch vụ	3	TC	ME3231	Kỹ thuật mô hình hóa và mô phỏng	3	
ME5192	Hoạch định tồn kho và vật tư	3	TC	ME3161	Quản lý vật tư và tồn kho	3	
				ME4025	Quản lý tồn kho trong chuỗi cung ứng	3	
ME5268	Thiết kế và vận hành kho	3	TC	ME4661	Quản lý nhà kho và tồn kho	3	
ME5192	Hoạch định tồn kho và vật tư	3	TC	ME3161	Quản lý vật tư và tồn kho	3	

Chương trình đào tạo Cao học				Chương trình đào tạo Đại học			
Mã MH	Tên môn học	Số TC	Nhóm	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Nhóm
ME4092	Cải tiến và đảm bảo chất lượng	3	BB	ME3225	Kiểm soát và quản lý chất lượng	3	
ME 5185	Công nghệ tinh gọn trong sản xuất dịch vụ	3	BB	ME4615	Sản xuất tinh gọn	3	
ME4094	Phân tích & thiết kế công việc	3	TC	ME2111	Thiết kế công việc và nhân trắc học	3	
ME5196	Hoạch định nguồn lực ERP	3	TC	ME4605	Hoạch định nguồn lực sản xuất	3	
ME4096	Logistics – SCM	3	TC	ME2125	Quản lý Logistics	3	
ME5199	Quản lý vận tải Logistics	3	TC	ME4021	Vận tải hàng hóa	3	
ME5190	Đánh giá kinh tế & Quản lý dự án	3	TC	ME3223	Quản lý dự án	3	
ME5198	Tinh gọn trong chuỗi cung ứng	3	TC	ME4647	Quản lý tinh gọn trong chuỗi cung ứng	3	
ME5189	Kỹ thuật thiết kế mặt bằng công nghiệp	3	TC	ME3253	Hoạch định mặt bằng	3	
ME5189	Kỹ thuật thiết kế mặt bằng công nghiệp	3	TC	ME3117	Thiết kế mặt bằng	3	
ME5186	Hỗ trợ ra quyết định	3	BB	ME3229	Kỹ thuật ra quyết định	3	
ME5186	Hỗ trợ ra quyết định	3	BB	ME3257	Mô hình ra quyết định trong chuỗi cung ứng	3	
ME5191	Lập kế hoạch và điều độ trong sản xuất và dịch vụ	3	BB	ME4023	Điều độ trong chuỗi cung ứng	3	
ME5191	Lập kế hoạch và điều độ trong sản xuất và dịch vụ	3	BB	ME4031	Kỹ thuật điều độ	3	
ME5313	Mô hình hoá và mô phỏng Hệ thống sản xuất và dịch vụ	3	TC	ME3231	Kỹ thuật mô hình hóa và mô phỏng	3	

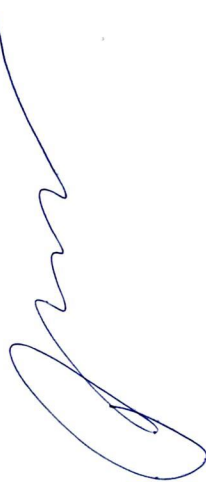
ME5192	Hoạch định tồn kho và vật tư	3	TC	ME3161	Quản lý vật tư và tồn kho	3	
ME5192	Hoạch định tồn kho và vật tư	3	TC	ME4025	Quản lý tồn kho trong chuỗi cung ứng	3	
ME5268	Thiết kế và vận hành kho	3	TC	ME4661	Quản lý nhà kho và tồn kho	3	

ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG NGÀNH
SAU ĐẠI HỌC
(Họ tên & Chữ ký)



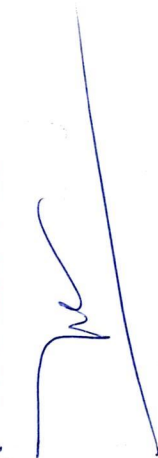
Đỗ Ngọc Hiện

ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG NGÀNH
ĐẠI HỌC
(Họ tên & Chữ ký)



Đỗ Ngọc Hiện

K.T. TRƯỜNG KHOA
(Họ tên & Chữ ký)
P. TRƯỜNG KHOA CƠ KHÍ



Phạm Quang Trung